

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 20

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Chúng ta vẫn là xem từ tờ thứ năm hàng thứ tư: “**Nhị giả, pháp giới viên minh tự tại dụng thị Hoa Nghiêm Tam muội dã, vị quảng tu vạn hạnh, xưng lý thành đức, phổ châu pháp giới, nhi chứng Bồ Đề**”.

Đây là nói từ thể khởi dụng, là nói đến chánh báo. Đại sư ở chỗ này nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, cái tác dụng này chính là khởi chánh báo. Chánh báo chính là chính chúng ta. Phía trước là nói vũ trụ, duyên khởi của vũ trụ, đó là nói duyên khởi của chúng ta, ta từ nơi đâu đến. Trong văn có một danh từ chuyên môn là “thị Hoa Nghiêm Tam muội dã”. Cái gì là “Hoa Nghiêm Tam muội”, chúng ta không thể không biết. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Phạm Võng đã nói: “*Phật Hoa Nghiêm Tam muội chi lược*”, phía trước có một chữ Phật. “*Phật Hoa Nghiêm Tam muội chi lược, dĩ nhất chân pháp giới vô tận duyên khởi vi lý thú, đạt thứ lý thú nhi tu vạn hạnh trang nghiêm Phật quả, vị chi Hoa Nghiêm nhất tâm tu chi vị chi Tam muội*”. Đó là trên Hoa Nghiêm cùng Kinh Phạm Võng đã nói. Do đây có thể biết, tất cả y chánh trang nghiêm, ngày nay chúng ta gọi là chúng sanh vũ trụ. Vũ trụ là hoàn cảnh y báo của chúng ta, chính là hoàn cảnh nương tựa sinh tồn của chúng ta. Cái nhỏ nhất mà nói, thân thể của chúng ta là y báo. Rất nhiều người nói thân thể là chánh báo, chỗ thân thể nương tựa gọi là y báo, vậy cũng có thể nói được thông. Thiết thực nhất là quần áo chúng ta mặc, đó là y báo của chúng ta, phòng xá chúng ta ở là y báo của chúng ta. Chúng ta còn có rất nhiều quan hệ với rất nhiều người, như ở trong một gia đình có chồng vợ, có cha con, có anh em, có bạn bè, có người thân, hàng xóm, có người lân cận, mở rộng lớn hơn là xã hội, là quốc gia chúng ta nương tựa không thể lìa khỏi, mở rộng hơn nữa là địa cầu, sau đó mở rộng hơn ra bên ngoài đó chính là vũ trụ, thấy đều là chỗ nương tựa sinh tồn của chúng ta. Không luận là chính bản thân chúng ta gọi là chánh báo, cho đến cả thầy vũ trụ, đều không rời khỏi pháp giới nhất chân.

Pháp giới nhất chân là gì? Pháp giới nhất chân chính là chân như tự tánh. Điều thứ nhất phía trước chúng ta đã học qua, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, chỉ có cái thể này là thật, Y Chánh Trang Nghiêm là từ cái thể này phát sanh.

Trong kinh giáo Đại thừa Phật thường hay nói “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, cái tâm này chính là nơi đây nói pháp giới nhất chân. Pháp giới nhất chân vì sao hay biến hóa vô lượng vô biên pháp giới? Không chỉ là mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm. Mười pháp giới chính là nói thế giới Ta Bà này chúng ta, đó là một khu vực giáo hóa của một vị Phật. Trong đại vũ trụ, thế giới như vậy vô lượng vô biên không có cùng tận, đều là nương vào nhất chân mà xuất hiện ra. Vì sao nó có thể hiện? Phía sau chính là nói vô tận duyên khởi, nhân chính là pháp giới nhất chân, không nói nhân mà nói duyên, cho nên Phật pháp gọi là duyên sanh. Thông thường ở trong đại thừa giáo mà chúng ta thường học tập “tứ duyên sanh pháp”: thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên, đó là quy nạp thành bốn loại lớn này, triển khai ra là vô tận duyên khởi. Đó là lý, đó là một thú hướng. Thú là nói quy thú. Chúng ta học Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem ngay chỗ này, quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta: “*Vọng tận Hoàn nguyên là lý thú của chúng ta*”, là chỗ quay về chân thật.

Mục tiêu cuối cùng mà chúng ta học tập, phải quay về đến chỗ nào? Quay về đến pháp giới nhất chân, cũng chính là quay về với tự tánh. Ở trong Tịnh Độ tông chúng ta nói, pháp giới nhất chân chân như tự tánh chính là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, quay về đến chỗ này mới chân thật gọi là thành tựu cứu cánh viên mãn Phật, cho nên “đạt thử lý thú nhi tu vạn hạnh”, bốn chữ phía trước trọng yếu. Người tu vạn hạnh nhiều, vạn hạnh là gì? Xin nói với các vị, chính là thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp mười loại lớn. Nếu như mở rộng ra, ở Tiểu thừa ba ngàn oai nghi, mở rộng ra có ba ngàn điều, đó là người Tiểu thừa tu; đối với Bồ-tát Đại thừa, chỗ này mở rộng ra có tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Cho nên học Phật phải học từ chỗ nào? Phải học từ thập thiện nghiệp đạo, ban đầu liền dạy bạn học mười điều này. Nếu như bạn chân thật thấu hiểu thông đạt, lý thú của Hoa Nghiêm, đó là thập thiện nghiệp triển khai ra, triển khai thì thành vạn hạnh. Vạn không phải là số tự, nó là hình dung, cũng là thuộc về vô lượng vô tận vô số hành môn, không chỉ tám vạn bốn ngàn. Tám vạn bốn ngàn cũng là Thế Tôn đem nó quy nạp lại mà nói. Chân thật là lão tổ tông Trung Quốc chúng ta thường nói “*chỉ u chí thiện*”, vậy mới là trang nghiêm quả Phật. Dùng cái gì để trang nghiêm? Dùng thập thiện nghiệp viên mãn.

Cho nên bạn ở trong nhà Phật nhìn thấy tượng Phật, hình tượng Phật điêu khắc, rất ít xem thấy ba cái chữ này, thế nhưng tượng Phật vẽ ra thì thường hay có, thấy trên thân Phật phóng quang, trên đỉnh đầu có ba chữ. Ba chữ này có lúc thì dùng tiếng Phạn để viết, cũng có lúc dùng Trung văn để viết, cũng có Tạng

văn, đó là chúng ta bình thường xem thấy ba cái chữ này, phát âm của nó là “An A Hồng”. Ý nghĩa của ba chữ này là gì? Chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. “An” là thân nghiệp, “A” là khẩu nghiệp, “Hồng” là ý nghiệp, thân-khẩu-ý ba nghiệp. Thân có ba nghiệp là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Khẩu có bốn nghiệp là không nói dối, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu. Ý có ba nghiệp là không tham, không sân, không si. Xem ra thì rất đơn giản, thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, ở ngay trong đi đứng nằm ngồi, đó gọi là oai nghi, đó gọi là tế hạnh, khởi tâm động niệm đều không được trái phạm. Nói đến tám vạn tế hạnh, chúng ta chân thật không thể nghĩ bàn, làm gì mà nhiều như vậy! Nói đến vô lượng tế hạnh thì càng không thể nghĩ bàn, có phải là thối phùng lên không? Không có. Nếu như chúng ta chân thật lý giải, đối thoại của Thích Ca Mâu Ni Phật và Bồ-tát Di Lặc, chân thật hiểu rõ Tam Tế Tướng, bạn liền hoàn toàn khẳng định, bạn sẽ không hoài nghi, bạn quyết định sẽ không cho rằng Thích Ca Mâu Ni Phật nói Thập Thiện Nghiệp vừa triển khai ra là tám vạn bốn ngàn, bạn còn cho nó là ít, bạn biết được tám vạn bốn ngàn vẫn là quy nạp, vì sao vậy? Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, vô thi vô minh khởi tâm động niệm, ngay trong một giây có bao nhiêu ý niệm? Có một số đồng tu tính toán một lát, một giây có 1280 triệu ý niệm, trong mỗi một niệm đều đầy đủ Thập Thiện Nghiệp, bạn tưởng tượng xem tám vạn bốn ngàn tế hạnh có quá nhiều hay không? Quá ít rồi. Nếu như bạn không biết được cái đạo lý này, bạn sẽ cho rằng chữ số trong kinh Phật đã nói là quá lớn, dường như là có ý phỉ phùng chỗ đó, không phải sự thật. Sau khi hiểu rõ ràng rồi, mới biết được Thích Ca Mâu Ni Phật nói pháp khiêm tốn, một chút khoa trương cũng không có, hoàn toàn tương ứng với năm ngữ mà trên Kinh Kim Cang đã nói là “Nhu Lai là chân ngữ giả”, chân quyết định không phải là lời giả; “Thật ngữ giả”, thật thì không hư; “Nhu ngữ giả”, như thì vừa dạn thích hợp, đem chân tướng sự thật nói ra, không hề thêm chút nào, có lúc giảm bớt một chút, nhưng tuyệt đối không thêm chút nào. Chúng ta phải nên tin tưởng, không nên dùng ý của riêng mình mà phán đoán, vậy thì sai lầm.

Đề mục của thiên văn chương này là “Tu Hoa Nghiêm Áo Chi”. Áo là áo diệm, Chi chính là lý thú, đó cũng là trong thuật ngữ của người hiện tại nói “áo mật của vũ trụ”, có thể nói “Hoa Nghiêm” đem áo mật của vũ trụ nói rõ ra hết. Sự việc này vốn dĩ chỉ có Phật Bồ-tát, trong Bồ-tát vẫn phải từ Bát Địa trở lên họ mới tường tận, vì sao vậy? Họ chính mắt thấy được. Vì sao thấy được? Họ chân thật thành tựu được Hoa Nghiêm Tam muội, ở trong Hoa Nghiêm Tam muội thấu suốt toàn bộ áo mật của vũ trụ. Hay nói cách khác, từ Thất Địa về trước giống

như chúng ta vậy, chỉ nghe nói, không phải thân chứng, từ Bát Địa trở lên mới thân chứng được; hướng lên trên Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, họ là thân chứng, người như vậy cũng là vô lượng vô biên, vô số vô tận, họ đã chứng được còn chúng ta thì đang mê hoặc. Những vị Phật Bồ-tát này đại từ đại bi, đến giúp chúng ta phá mê khai ngộ, hy vọng chúng ta cũng có thể chứng được. Không chỉ chứng được, hy vọng chúng ta sớm ngày chứng đắc.

Thiên văn chương này của quốc sư Hiền Thủ có thể nói là từ bi đến tột đỉnh, Kinh Hoa Nghiêm quá lớn, chúng ta y theo Kinh Hoa Nghiêm mà tu hành sẽ không biết được bắt tay vào từ chỗ nào, thiên văn chương này của ngài đem yếu chỉ của Hoa Nghiêm chỉ thị cho chúng ta, để chúng ta biết từ chỗ nào mà khéo nhập. Ba đoạn phía trước tổng cộng có sáu đoạn. Ba đoạn phía trước là “hiển nhất thể”, hiện tại chúng ta học “khởi nhị dụng”, “thị tam biến”. Ba đoạn này là đại từ, chúng ta dùng lời của đại sư Chương Gia thì dễ hiểu, đại sư Chương Gia nói nhìn thấu. Ba đoạn phía sau gồm “hành tứ đức”, “nhập ngũ chỉ”, “khởi lục quán”, đó là buông bỏ, thế là chúng ta cũng có thể chứng được. Lợi căn thì chứng được viên mãn, chứng được cứu cánh, như Thích Ca Mâu Ni Phật, như Lục tổ Huệ Năng ở Trung Quốc, đó là người thượng thượng căn, vừa nghe thì hoàn toàn ngộ, không phải ngộ từng phần, toàn ngộ, thật là khó được; hướng xuống thượng trung hạ ba căn chậm mau không đều, có người ngộ được nhanh. Trong lịch sử Trung Quốc chúng ta, trong điển tịch đã ghi chép, có người ba đến năm năm khai ngộ, người thượng căn, có người tám đến mười năm khai ngộ, người trung căn, có người ba mươi, bốn mươi đến năm mươi, sáu mươi năm mới khai ngộ. Người hạ căn đều rất cừ khôi, vì sao vậy? Điều có thể ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội.

Tu Hoa Nghiêm Tam muội, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ không có ai mà không vãng sanh, hơn nữa vãng sanh phẩm vị đều rất cao, chúng ta đều có thể tưởng tượng ra được. Cho nên buông bỏ đương nhiên trọng yếu, nhìn thấu cũng không thể xem thường. Chúng ta học kinh giáo giúp cho chúng ta nhìn thấu, sau khi nhìn thấu quan trọng nhất là phải buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Trái với mười thiện là mười ác, vậy bạn nhất định phải buông bỏ. Trước tiên phải buông bỏ không sát sanh nữa. Sát sanh dẫn ra cái ý này, quyết định không thể để chúng sanh vì ta mà sanh ra đau khổ, tư tưởng lời nói của chúng ta làm chúng sanh khởi lên đau khổ thì cùng đồng như sát sanh. Khởi tâm động niệm của chúng ta quyết định không thể chiếm chút tiện nghi của người, vì sao vậy? Chiếm tiện nghi của người khác là ăn trộm. Không chỉ là hành vi, không có hành vi ngay đến khởi lên ý niệm cũng đều không được, đó là tâm trộm, tuy là bạn không có hành vi trộm,

thế nhưng bạn vẫn có ý niệm trộm, bạn nói xem, cái này quá vi tế. Thế nên vào quá khứ, người học Phật thành tựu nhiều, vì sao vậy? Bởi vì họ có nền tảng lý luận nền tảng đạo đức, họ có nền tảng giáo dục nhân quả, từ nhỏ đã học rồi, cho nên có gốc, gốc rễ bám sâu, lớn lên rồi gặp được Phật pháp, Thập Thiện Nghiệp họ hành không khó, tuy là làm không được viên mãn, phần ít mà họ thật có thành tựu. Trong Phật pháp không luận là xuất gia tại gia, tất cả giới hạnh đều không rời khỏi mười thiện, mười thiện là cả thầy tổng cương lĩnh của oai nghi giới luật. Thế nhưng hiện tại chúng ta tu học sẽ có khó khăn nhất định, vì sao vậy? Chúng ta từ nhỏ không có người dạy chúng ta luân lý, đạo đức, nhân quả, đặc biệt là xã hội hiện tại.

Tuổi tác như tôi đây, lúc nhỏ lớn lên ở nông thôn, đó là khoảng dân quốc thứ 20, đạo đức luân lý truyền thống Trung Quốc tuy là không có người nào đề xướng, thế nhưng ảnh hưởng vẫn còn. Xã hội Trung Quốc này, bởi vì người đông, đất quá rộng, quốc gia chưa có làm nhiều trường học như vậy, không như hiện tại, hiện tại trường học nhiều. Chúng tôi vào lúc đó, mới mười mấy tuổi đang vào lúc đi học, một huyện đại khái mới có một sơ cấp trung học, trong mười mấy huyện mới có một cao trung, trong một tỉnh nhiều nhất chỉ có một trường đại học, vậy thì bạn liền có thể biết được người không biết chữ thiếu văn hóa có đến bao nhiêu! Quá phổ biến. Thế nhưng những cư dân trong nông thôn làng quê đó, tuy là không biết chữ, họ hiểu được luân lý đạo đức, họ hiểu được nhân quả, cho nên xã hội rất là an định, hiện tại chúng ta gọi là trị an rất tốt, do nguyên nhân gì? Người người đều nhận qua giáo dục của Nho-Thích-Đạo ba nhà. Cái giáo dục này không phải đọc sách, không phải do đi học mà có, là do người già dạy. Trong người già quan trọng nhất là cha mẹ. Cha mẹ không biết chữ, lúc còn nhỏ tổ phụ dạy cho họ, tất cả những người tuổi lớn hơn họ đều có thể dạy cho họ, dạy họ đạo lý làm người, dạy họ phải làm việc như thế nào, làm thế nào đối nhân xử thế, cho nên họ biết cách làm người, tâm địa thuần hậu, không có cái tâm hại người, lời nói có chữ tín, sau khi nói ra chính mình nhất định sẽ làm được, cho nên tiếp xúc được Phật pháp tu hành, có thể nói đều có thành tựu; gặp được pháp môn niệm Phật, nếu như y theo phương pháp đạo lý này mà tu hành thì không ai không vãng sanh.

Vào thời Nhà Đường, đại sư Thiện Đạo đã nói qua: “*pháp môn này vạn người tu vạn người vãng sanh*”. Lời nói này vào lúc đó, tổ sư nói chúng ta tin tưởng, vào lúc đó xã hội chất phác. Vì sao có thể tin tưởng? Tôi sanh ra vào niên đại dân quốc thứ 20, tuy là rất nhỏ tôi có thể nhớ được tình hình xã hội vào thời đó, lòng người thuần hậu, người ôm lòng lừa gạt người khác thì rất ít, thấy người khác có

khổ nạn thì có rất nhiều người đưa tay ra giúp đỡ. Tôi đến Đài Loan Dân quốc năm thứ 38, vào lúc đó cư dân Đài Loan sáu trăm vạn người, bao gồm những người di dân từ Đại lục sang, phong khí xã hội lúc đó rất tốt, lòng người thuần hậu, trung thực, không có gạt người. Chúng ta có một chút khó khăn, không luận tìm bất cứ người nào họ cũng đều sẵn lòng giúp đỡ, thật tâm giúp đỡ bạn, không phải họ giả bộ làm. Hiện tại loại phong thái này không còn, tại vì sao không còn? Vì nhiều năm đến nay không có người dạy, trong xã hội cũng không có người giảng. Thời chúng tôi còn trẻ đi học, không chỉ người già dạy, người lớn cho dù là quen biết bạn hoặc là không có quan hệ gì với bạn, thấy bạn làm việc sai liền sẽ chỉ trách bạn, đó chính là giáo dục. Chúng ta còn nhỏ phạm phải lỗi lầm, người đi đường không quen biết nói “này em bé, không nên làm như vậy, không nên làm như thế kia”. Chúng ta nghe, chúng ta không phản bác, cha mẹ chúng ta nghe được rồi, thấy rồi, liền sẽ cảm tạ đối với người đi đường đó, cảm ơn ông giúp tôi dạy trẻ nhỏ. Hiện tại, truyền thống giáo dục của chúng ta tốt như vậy chỉ ít bỏ mất đi bốn đời, thậm chí đến năm đời. Hiện tại người trẻ không biết, cha mẹ chúng ta cũng không biết, ông bà nội của chúng ta cũng không biết, có thể đến ông cố ông tổ cũng không biết. Hiện tại trường học nhiều hơn so với trước, phong thái học tập dường như là tốt hơn trước nhiều, sách vở do vì kỹ thuật khoa học phát triển, kỹ thuật in ấn thuận tiện, rất dễ dàng có được. Vào thời trước không dễ gì có được sách. Tôi nhớ lại khi chúng tôi học tiểu học học trung học không có sách giáo khoa, thầy giáo lên lớp dạy một thiên cổ văn, mỗi một người phải chép, thầy giáo viết trên bản đen, chúng tôi mỗi người tự mình chép, chép một quyển, không tìm ra sách, làm gì thuận tiện như hiện tại vậy! Chúng ta xem thấy xã hội hiện đại rất là ngưỡng mộ, thế nhưng người hiện tại không đọc sách. Không đọc sách thì bạn không rõ lý, thì bạn không đạt đến được chỗ lý thú, tuy tu vạn hạnh nhưng không thể trang nghiêm Phật quả. Trang nghiêm Phật quốc chính là thành Phật, tuy tu vạn hạnh không thể thành Phật, niệm Phật không thể vãng sanh, vì sao vậy? Đại đức xưa nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau ốm rất hạng cũng uổng công*”. Đây chính là nói rõ tâm hạnh không tương ứng, miệng có nói được tốt hơn, trong lòng không thể bỏ đi được tham-sân-si-mạn, cho nên không thể tương ứng, cho nên không có thành tựu.

Chữ tu ở chỗ này nhắc nhở chúng ta: “*nhất tâm tu chi, vị chi Tam muội*”. Câu nói này cùng lời giáo huấn của đại đức xưa mà chúng ta thường nghe “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” là một ý nghĩa. Trung Quốc năm ngàn năm tổ tông dạy cho chúng ta phương pháp, phía trước trên Tam Tự Kinh đều có:

“*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”. Chuyên chính là nhất tâm mà tu. Chúng ta tu học hiện đại, chân thật là giáo trình của chúng ta rất tạp rất loạn. Khóa trình nhiều không hề gì, học tập phải từng thứ từng thứ mà học, liền sẽ có thành tựu. Nếu đồng thời học rất nhiều thứ thì không cách gì thành tựu. Hiện tại chúng ta xem giáo trình của trường học, tôi không biết trường học hiện tại, khi tôi học tiểu học mỗi ngày là sáu môn, một môn là 40 phút; khi trung học có thể mỗi ngày là năm môn, mỗi môn 50 phút, giữa hai môn nghỉ mười phút, xếp đan xen nhau, môn thứ nhất là ngữ văn, môn thứ hai là thay đổi học số học, môn đầu vẫn chưa có hấp thu, môn thứ hai thì đổi khóa mục mới, đối với học sinh mà nói sẽ sanh ra khó khăn, mệt mỏi, tâm không đủ chuyên, ấn tượng học tập không đủ sâu. Loại phương thức này ở vào thời xưa không có, đây đều là học được từ ngoại quốc. Trung Quốc về trước, tư thực, tôi lúc nhỏ còn học qua được nửa năm hay một năm như vậy. Học tư thực, trong tư thực thầy giáo dạy học chỉ một môn, một môn học xong rồi mới có thể học môn thứ hai, đó là giáo học truyền thống từ năm ngàn năm của chúng ta truyền lại. Học một môn thì thế nào? Chuyên tâm mà học. Thí dụ môn học này của bạn, đại khái cần phải thời gian hai tháng đến ba tháng, ngay trong hai ba tháng này chỉ học một môn, ấn tượng này sẽ rất sâu, thật có thể hấp thu.

Thật không nên tạp tu. Tôi ở Đài trung học kinh giáo với lão sư Lý, năm đó tôi 32 tuổi. Ba mươi một tuổi, nửa năm sau quen biết với thầy, tôi theo thầy một năm ba tháng, học được 13 bộ kinh. Tiến độ bình quân cũng sắp gần hơn một tháng học một bộ, bộ kinh nhỏ, đại khái phân nửa thuộc về kinh Tiểu thừa. Tiêu chuẩn của thầy, bạn học bộ kinh này rồi thì bạn phải có thể lên đài giảng, lão sư người ngồi bên dưới nghe, nghe mà thầy gật đầu được rồi thì bộ kinh này xem như bạn đã học xong, bạn mới có thể học bộ kinh khác. Kỳ thật tôi cũng chưa học bộ kinh nào trực tiếp với thầy, tôi là ở trong lớp học kinh tổng cộng có hơn 20 bạn học, thầy giáo dạy cho từng người từng người, dạy cho bạn học, họ là hai người một tổ, lên đài giảng kinh, một người giảng quốc ngữ, một người giảng tiếng Đài, dường như hai người lên đài là có phiên dịch, như vậy mà huấn luyện nhân tài giảng kinh. Tôi đến sau cùng cho nên xếp tên ở sau cùng, vẫn chưa xếp đến tôi thì tôi đã rời khỏi Đài Trung, cho nên tôi học kinh giáo là dự thính, thầy giáo đang dạy họ, chúng tôi ở phía sau nghe thính. Vào lúc đó tôi cũng rất may mắn, sức ghi nhớ của tôi rất mạnh, sức lý giải vẫn rất tốt, cho nên nghe thầy giáo dạy họ tôi ở bên cạnh lắng nghe, thấy đều nghe hiểu. Họ hai người lên đài giảng, tôi ở bên dưới lắng nghe, tôi liền biết được nếu như đổi tôi lên đài giảng, thì tôi

nhất định sẽ giảng được tốt hơn họ, thế nhưng tôi không có cơ hội lên đài, thầy giáo là căn cứ theo nhập học trước sau mà xếp. Tập giảng nhóm nhỏ là phương cách học tập giảng dạy quan trọng, việc này có sự giúp đỡ rất lớn đối với người học kinh giáo chúng ta. Lớp học kinh của thầy, chúng tôi chỉ làm được hai năm thì không làm nữa. Chúng tôi tham gia lớp học này, hiểu được phương pháp của thầy làm, chúng tôi tự mình học kinh giáo, chính là đem kinh mà thầy giảng chúng tôi phải giảng lại. Khi tôi tập giảng ở Đài Trung, giảng qua hai bộ kinh, một bộ là Kinh Kim Cang, một bộ là Kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm là bộ kinh lớn. Thứ tư hàng tuần thầy giảng cho mọi người nghe, những học trò cũ chúng tôi thì ngồi ở hàng thứ nhất, nhất là tôi ngồi đối diện với chỗ thầy ngồi, ngồi ở vị trí thứ nhất. Thứ sáu thì chúng tôi có một lớp nhỏ, lớp nhỏ này của chúng tôi tổng cộng bảy người, không tẻ, chúng tôi cùng ở chung mười năm, mười năm như một ngày. Cái lớp nhỏ này, thứ tư thầy giáo giảng kinh, thứ năm chúng tôi bảy người tụ họp lại, các bạn tiến cử tôi giảng lại, đem những gì hôm qua thầy giảng trùng tuyên giảng lại một lần, cho nên thầy giảng xong Kinh Kim Cang thì tôi cũng giảng xong Kinh Kim Cang, thầy giảng xong Kinh Lăng Nghiêm thì tôi cũng giảng xong Kinh Lăng Nghiêm. Cho nên năm 1977, HongKong mời tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, tôi rất bạo gan nhận lời mời đến HongKong giảng kinh, vì sao vậy? Tôi đã giảng qua một lần rồi, hơn nữa thỉnh chúng được sáu người đều là bạn học, đều là người học giảng kinh, người trong nghề, không phải người thông thường. Cho nên ở Trung Quốc, Trung Quốc cổ xưa, pháp sư đại đức giảng kinh, cư sĩ cũng có tham gia, đều là từ tiêu tòa mà ra. Quy củ tập giảng của nhóm nhỏ là tôn sư trọng đạo, quyết định không được phát biểu ý kiến của riêng mình, đó là ky húy, lão sư nói thế nào thì bạn phải nói như thế đó, có thể bỏ sót chứ không được thêm vào, bạn thêm vào cái riêng của bạn đó là sai lầm; nhớ không được hoàn chỉnh, bỏ sót vài câu không quan hệ gì. Đó là gì? Học khiêm tốn, học nhẫn nhục Ba La Mật, chính mình có kiến giải tốt hơn cũng không được đưa ra, bạn phải biết nhẫn nhục, cho nên trong học tập đích thực có lẽ lỗi trong đó, tôn sư trọng đạo. Có lúc chúng ta trẻ tuổi chính mình cho là không tẻ, có chỗ ngộ, kỳ thật chỗ ngộ đó luôn luôn là có sai lầm, chính mình tu hành công phu cảnh giới vẫn chưa đến trình độ đó, cho nên lão sư nói như thế nào thì chúng ta nói như thế đó, giảng sai thì lão sư chịu trách nhiệm, cho nên từ trước loại giáo học này đích thực là có sở trường của nó.

Chúng tôi ở Đài Trung thân cận lão sư Lý, lão sư Lý vẫn dùng phương pháp của tư thực để dạy chúng tôi. Sau đó tôi xuất gia. Tôi vừa xuất gia liền được pháp

su Bạch Thánh tìm để dạy học trong Phật Học Viện Tam Tạng ở chùa Thập Phổ của ông. Cho nên tôi xuất gia không có làm qua học sinh, vừa cạo đầu thì đi làm thầy giáo. Pháp sư Tinh Vân biết tôi, pháp sư Chử Vân giới thiệu. Pháp sư Chử Vân nghe tôi giảng kinh qua mấy lần, nghe xong rất hoan hỉ, giới thiệu tôi với pháp sư Tinh Vân, do đó Phật Quang Sơn mời tôi. Tôi ở Phật Quang Sơn làm qua chủ nhiệm giáo vụ mười tháng. Vào lúc đó tôi kiến nghị với pháp sư Tinh Vân, học viện Phật giáo Đông Phương của Phật Quang Sơn có hơn 100 học sinh, dường như là hơn 130 người, tôi kiến nghị với ông, tôi nói kinh nghiệm của chúng tôi học tập với lão sư Lý ở Đài Trung, phương pháp này tốt, có thể đem học trò phân tổ ba người một tổ chuyên công một bộ kinh, 130 học sinh đó, như vậy phân ra thì có hai, ba mươi bộ kinh, chuyên công. Nếu như sau mười năm, tôi dự tính có thể cho ra 20 pháp sư giảng kinh hoằng pháp kiệt xuất. Sau khi ông nghe rồi cũng rất hoan hỉ, ông nói như vậy thì không giống như Phật học viện. Tôi nói không giống Phật học viện mà thật cho ra được nhân tài, cho nên sau đó ông không đồng ý, không tiếp nhận, vẫn là làm theo Phật học viện mời rất nhiều thầy giáo, vẫn là giáo trình đan xen. Trong lòng chúng ta rất rõ ràng, lên lớp đan xen nhau, loại giáo trình này, bốn năm cho ra một pháp sư giảng kinh rất khó. Bạn xem tôi ở Đài Trung, tôi học một bộ kinh thì có thể lên đài giảng, thời gian có một tháng, pháp sư sung mãn, rất có lòng tự tin. Tôi học với lão sư Lý một năm ba tháng, tức là 15 tháng, học được 13 bộ kinh. Về sau tôi dạy ở Phật học viện một học kỳ mới dạy xong một bộ, ba năm học trò tốt nghiệp rồi, tôi mới dạy được sáu bộ, còn bảy bộ vẫn chưa đem ra dùng. Đó là tôi đích thân trải qua, tôi biết được phương pháp dạy học của người xưa thật hay: “chuyên tâm học tập”, tâm của bạn không hai dụng, bạn ở ngay trong một tháng, bạn nghĩ bạn tưởng chỉ là một bộ kinh này, bạn không tạp không loạn cho nên có thành tựu. Chúng ta xem thử giáo học của trường học hiện tại, tôi cảm thấy những học trò này rất oan uổng, rất bất hạnh, không phải không dạy ra được, mà phương pháp bị sai. Dạy học sợ nhất là loạn, sợ nhất là nhiều. “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, cái học vẫn là quý ở chuyên, bạn mới có thể học ra được. Cả đời tôi được xem là rất may mắn, gặp được ba vị thầy đều nói cho tôi nghe một nguyên tắc như vậy, chính là học thứ gì phải chuyên tâm, phải chuyên công, phải một môn thâm nhập mới có thể có thành tựu.

Vậy Hoa Nghiêm Tam muội là gì? Chính là được nhất tâm bất loạn. Dùng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm giảng mười Ba La Mật, cương lĩnh tu học của họ, mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, mười hạnh của Bồ-tát Văn Thù: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định, Bát nhã, lại thêm vào phương tiện,

nguyện, lực, trí, mười Ba La Mật. Mười môn này triển khai là vô tận pháp môn. Mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền chính là pháp giới vô tận lý thú duyên khởi, cho nên ở ngay chỗ này nói “đạt thử lý thú, nhi tu vạn hạnh, trang nghiêm Phật quả”, tu bằng cách nào? Nhất tâm chuyên tu, đó chính là Tam muội. Trên Kinh Vô Lượng Thọ có một câu nói như vậy: “*Đắc Hoa Nghiêm Tam muội, tuyên xướng nhất thiết kinh điển*”, kỳ thật quan trọng nhất là đắc Tam muội, bạn liền có thể quán thông tất cả kinh điển. Nương Hoa Nghiêm thì gọi là Hoa Nghiêm Tam muội, nương Pháp Hoa thì gọi là Pháp Hoa Tam muội, nương Lăng Nghiêm thì gọi là Lăng Nghiêm Tam muội, nương Kinh Vô Lượng Thọ thì gọi là niệm Phật Tam muội, chân thật phải một môn thâm nhập, không được nhiều. Cái nhiều này là không được tạp. Đại đức xưa đã làm ra rất nhiều tấm gương cho chúng ta xem, cho nên tổ sư đại đức thường hay khích lệ chúng ta, nhắc nhở chúng ta, nói “một kinh thông, tất cả kinh thông”, chứng đắc một pháp môn thì tất cả các pháp môn đều chứng đắc, trên Kinh Hoa Nghiêm nói “một tức tất cả, tất cả tức là một”. Chúng ta hy vọng thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, thế xuất thế pháp không gì không biết, không gì không thể, đó là mỗi người chúng ta kỳ vọng, có thể làm được hay không? Có thể, dùng phương pháp gì làm được? “Một môn thông đạt, mỗi môn đều thông đạt”, vì sao vậy? Tất cả pháp không rời tự tánh. Tam muội chính là kiến tánh, duy nhất chỉ một con đường.

Tam muội là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Văn là chánh thọ, Tam dịch là Chánh, Muội dịch là thọ, cũng chính là Thiên định. Ở trong kinh giáo Phật dạy chúng ta, phàm phu sáu cõi cái nhận thọ đều không phải là chánh thọ, thọ cái gì vậy? Hưởng thụ, hưởng thụ không bình thường. Tại vì sao không bình thường? Phật đem các loại hưởng thụ của phàm phu sáu cõi, cảm thụ trong đời sống này quy nạp thành năm loại lớn, gọi là năm loại thọ: “khổ, lạc, ưu, hỉ, xả”. Thân có khổ thọ, có lạc thọ, tâm có hỉ thọ, có ưu thọ, ngoài thứ này ra tạm thời thân không có khổ lạc, tâm cũng không có ưu hỉ, đó gọi là xả thọ. Xả thọ cũng không tệ, thế nhưng thời gian quá ngắn, khổ, lạc, ưu, hỉ chốc lát thì nó lại đến, cho nên gọi là xả thọ. Nếu như là vĩnh viễn đều ở trong xả thọ, khổ, lạc, ưu, hỉ không thể khởi lên, đó gọi là Tam muội, cho nên Phật nói vĩnh viễn xả bỏ năm loại thọ này thì Tam muội liền hiện tiền. Năm loại thọ này là không bình thường, Tam muội là bình thường. Tam muội bạn liền biết được thân không có khổ vui, tâm không có lo mừng, mãi mãi giữ gìn thanh tịnh bình đẳng giác. Tâm là thanh tịnh, tâm là bình đẳng, giác mà không mê, đó chính là Tam muội, cái giác đó liền quán thông

tất cả pháp. Chúng ta mê mất đi tự tánh, cho nên đối với tất cả pháp cũng đều mê. Sau khi giác ngộ, tất cả pháp này chưa học qua cũng thông đạt.

Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thị hiện ra, việc thị hiện này nhất định phải biết, phải buông xả. Ngài ở ngay trong 12 năm tu hành, phiền não chướng không còn, đến khắp nơi tham học, tìm thầy hỏi đạo, vào ngay lúc đó giới tôn giáo giới học thuật của Ấn Độ ngài đều thân cận qua, đã nghe được không ít học thuyết, đã thấy được không ít thứ, sau cùng ở dưới cội Bồ Đề, đem cái 12 năm đã học cũng buông bỏ, vào được thiền định sâu hơn mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cho nên chứng được Vô Thượng Bồ Đề. Năm đó Thế Tôn 30 tuổi. Sau khi khai ngộ liền từ nơi công việc giáo dục, giảng kinh dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh nói pháp 49 năm chưa từng gián đoạn. Đối với một người cũng giảng kinh nói pháp, đối với quần chúng rộng lớn cũng là giảng kinh nói pháp, tuy là không có xếp đặt khóa trình, nhưng nói pháp không gián đoạn. Sau khi Phật diệt độ, học trò đem những gì Phật đã nói viết ra từ trong ký ức, do đồng tu ấn chứng lẫn nhau, chứng minh những gì họ ghi chép ra là không sai, thầy đã nói ra như vậy, truyền cho đời sau đó chính là kinh điển của hiện tại chúng ta. Kinh điển không phải do Thế Tôn khi còn ở đời viết ra, những kinh điển này Thế Tôn chưa thấy qua, thế nhưng chúng ta có thể tin tưởng. Vào lúc đó học trò của Phật rất nhiều, người tu hành chứng quả không ít, những người này đến để nhận định, khẳng định ghi chép không có sai lầm, kinh này mới có thể truyền lại.

Kinh truyền đến Trung Quốc phải thông qua phiên dịch, có phiên dịch sai không? Việc này rất khó nói, ngay khi tôi mới học Phật rất hoài nghi đối với việc này, bởi vì hiện tại chúng ta ở nước ngoài, chúng ta đem Phật pháp giới thiệu cho người nước ngoài thông qua phiên dịch, có thể phiên dịch được hoàn chỉnh? Không thể! Đồng tu phiên dịch nói với tôi, anh ấy cũng rất khiêm tốn, đại khái chỉ có thể phiên dịch được bao nhiêu? 60%, vẫn còn 40 % không cách gì phiên dịch ra. Vậy thì chúng ta thử nghĩ xem, kinh Phật truyền đến Trung Quốc, tình hình phiên dịch như thế nào? Cho nên đại sư Huyền Trang có hoài nghi, đích thân đi đến Ấn Độ, vì sao ngài đi? Chính là hoài nghi, trước ngài những đại đức đó dịch kinh có dịch sai hay không? Ngài đi đến Ấn Độ, ở Ấn Độ hết 17 năm, cũng là làm một việc chứng minh cho chúng ta. Ngài không có phê bình kinh điển dịch trước bộ kinh nào đó có sai lầm, ngài không có nói, đó chính là nói ngài khẳng định cho chúng ta không có dịch sai, chính ngài sau khi quay về cũng dịch ra không ít. Thực tế mà nói, đại sư Huyền Trang dịch kinh công đức lớn nhất, không

phải ngài chính mình dịch, mà là ngài đem những bản dịch cổ đại ngài khẳng định lại nó, làm cho người đời sau chúng ta tăng thêm tín tâm, cái công đức này quá lớn. Đó là Bồ-tát xuất hiện, không phải là ý thông thường. Cho nên người thông thường chỉ xem trọng ngài đến Ấn Độ để lấy kinh, đã dịch ra hơn một ngàn quyển kinh điển lưu lại cho đời sau. Cách nhìn của tôi là thị hiện của ngài quan trọng nhất là khẳng định những bản dịch của các đại đức ngày trước không có sai lầm, đó mới thật có ý nghĩa. Tôi học giáo với lão sư Lý, đã nêu ra vấn đề này với lão sư ngài. Ngài nói với tôi, những đại đức dịch kinh Trung Quốc ngày trước đều là người tu hành chứng quả, không phải là người thông thường, người thông thường làm gì có thể làm được, chí ít đều là tam quả trở lên. Tam quả trong Tiểu thừa là A Na Hàm, tam quả trong đại thừa, ở trong Kinh Hoa Nghiêm đại thừa là Bồ-tát ngũ tín vị, Bồ-tát lục tín vị, thất tín vị chính là A La Hán, không đơn giản. Hiện tại chúng ta biết được Bồ-tát sơ tín vị, công phu đoạn phiền não của họ cũng giống như Tu Đà Hoàn tiểu thừa vậy, cũng chính là nói Tam giới 88 phẩm kiến hoặc họ đã đoạn hết rồi, tam giới 81 phẩm kiến tư chín phẩm phía trước đoạn tận rồi, còn sót lại là cái gì? Còn sót lại là tập khí của tư hoặc. 72 phẩm sau khi đoạn tận thì chứng quả A La Hán, vĩnh viễn thoát ly sáu cõi luân hồi, làm gì là người thông thường! Hiện tại chúng ta biết được ghi chép trong Cao Tăng Truyện, trong pháp sư dịch kinh có rất nhiều vị là cô Phật tái lai, pháp thân Bồ-tát tái lai rất nhiều, không hề bộc lộ thân phận, chúng ta không nhận biết. Nghe nói trong đó bộc lộ thân phận, chúng ta biết được đại sư Trí Giả, đó là Nhật Bản Hàn Quốc đều biết, là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh; đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, đại sư Thiện Đạo, còn có Hòa Thượng Phong Can của Chùa Quốc Thanh, ba người này đều là hóa thân của A Di Đà Phật; đại sư Ấn Quang thời cận đại, chúng ta biết là hóa thân của Bồ-tát Đại Thế Chí ở Tây Phương. Đó không phải là giả. Cho nên lão sư nói với tôi người Trung Quốc có phước báo, cảm động những vị Phật Bồ-tát này đến ứng hóa, đến giúp chúng ta đem kinh điển tiếng Phạn dịch ra Trung văn, lợi ích chúng ta một phương này, trên thế giới đó là người may mắn hơn người các quốc gia khác rất nhiều.

Hiện tại cách Phật niê đại rất xa, phần nhiều kinh điển tiếng Phạn đều bị thất truyền, hiện tại Phật pháp tồn tại ở thế gian này phong phú nhất chính là Hán văn “Đại Tạng Kinh”, quyển Trung văn, trong đây quan trọng nhất vẫn là phải thật tu hành thì mới được. Thật tu hành đó chính là “cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si”. Tham-sân-si là chướng ngại, không chỉ chướng ngại chúng ta tu hành chứng quả, chướng ngại ngộ tánh của chúng ta. Người tham-sân-si mạn

nặng, cho dù ngày ngày đọc kinh, ngày ngày nghe kinh cũng không dễ gì khai ngộ, phiền não tập khí quá nặng, họ rất muốn học cũng không cách nào. Những người nào dễ dàng khai ngộ? Phiền não tập khí nhẹ, tan nhạt, loại người này dễ dàng khai ngộ. Cho nên buông bỏ nhìn thấu rất là quan trọng, công phu chân thật tu hành chính là buông bỏ. Bạn có thể buông bỏ tham dục hay không? Tham là cái gì? Năm dục sáu trần. Năm dục là tài, sắc, danh, thực, thù, bạn có thể buông bỏ hay không? Không còn chấp trước, không còn tính toán, người Trung Quốc gọi là đạu bạc danh lợi. Càng đạu bạc thì ngộ tánh càng cao. Dục vọng đối với thế gian quá nhiều quá nồng, nó tạo thành chướng đạo, học đạo rất là khó khăn, cho nên lão tử cũng nói “vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn”. Tổn chính là buông bỏ. Bạn muốn học đạo, bạn đối với dục vọng của thế gian này càng đạu bạc càng tốt, vì vậy cầu học không giống như thế gian, cầu học hy vọng ngày ngày tăng thêm, học đạo phải ngày ngày buông bỏ.

Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, đại sư dạy tôi chính là buông bỏ. Chúng ta học Kinh Hoa Nghiêm nhiều năm như vậy, Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng (vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm), ba cái thứ này thấy đều buông bỏ thì bạn liền thành Phật. Buông bỏ phân biệt, chấp trước vẫn còn vọng tưởng, đó là Bồ-tát. Buông bỏ chấp trước, vẫn còn vọng tưởng phân biệt, đó là A La Hán. Nếu như ba thứ này đều có, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đầy đủ, bạn chính mình nhất định biết rõ, không luận bạn tu học có tốt đến đâu, bạn không thể rời khỏi sáu cõi luân hồi, bạn không ra khỏi sáu cõi.

Sáu cõi là gì? Nghiệp nhân của sáu cõi chính là chấp trước. Chấp trước rõ ràng nhất chính là không chế chiếm hữu, việc này là rõ ràng nhất. Cho nên chúng ta thử nghĩ xem, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khi còn ở đời, ở phương diện đời sống vật chất, ngài nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, ba y một bát, không có thứ gì khác, biểu diễn cho chúng ta thấy ngài chân thật buông bỏ. Mỗi ngày đến khắp nơi khuyến hóa, giảng kinh nói pháp chính là khuyến người, dạy đạo người, dạy cái gì? Ứng cơ ban giáo, người thượng thượng căn thì giúp cho họ chuyển phàm thành thánh, người căn tánh trung thượng thì giúp cho họ phá mê khai ngộ, người căn tánh trung hạ thì giúp cho họ đoạn ác tu thiện. Đó chính là cái gì? Vì sao gọi là người căn tánh trung hạ? Tâm phân biệt chấp trước rất nặng không cách gì buông bỏ, vậy thì dạy họ đoạn ác tu thiện. Nếu như ác không đoạn thì tương lai họ sẽ đọa vào ba đường ác. Ở trong sáu cõi rất khổ, họ biết được tu thiện mà nói, họ đời đời kiếp kiếp có thể ở ba đường thiện, đó là Thế

Tôn giúp cho họ không đọa ác đạo. Từ ngay chỗ này chúng ta liền thể hội được, giáo dục nhân quả luân hồi là vô cùng quan trọng, đó là sự thật, tuyệt đối không phải Phật Bồ-tát lừa gạt người, hay là một cách nói, một thủ đoạn dùng nó để khuyến hóa người đọa ác tu thiện, vậy thì bạn sai rồi. Phật nói ra hoàn toàn là chân tướng sự thật, nhân thiện khẳng định có quả thiện, nhân ác thì có ác báo, không phải không báo chỉ là thời gian chưa đến, nợ mạng thì phải trả mạng, nợ tiền thì phải trả tiền, chân thật khế nhập Phật pháp thì bạn liền tường tận. Một người ở thế gian này, cả đời muốn chiếm chút tiện nghi của người khác có thể chiếm được hay không? Không thể chiếm được. Chúng ta bị người ta ức hiếp lừa gạt có bị thiệt thòi không? Không có! Không hề chịu thiệt, cũng không hề chiếm được tiện nghi, chiếm tiện nghi của người thì thế nào? Đời sau vẫn phải trả cho người. Bạn làm sao có thể chiếm được? Khi trả còn phải trả thêm phần lợi tức. Chịu thiệt có thể nhẫn nhịn, chịu thiệt đó là phước, tiêu nghiệp chướng của chính mình. Nếu khi chịu thiệt có oán hận bất bình, có tâm báo thù vậy thì phiền phức, nó sẽ diễn biến thành oan oan tương báo đời đời kiếp kiếp không hề ngừng dứt. Sự việc này phiền não sẽ rất lớn, cho nên người học Phật, tuyệt đối không thể có chút ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, đương nhiên càng không thể có hành động này. Phải chịu thiệt, phải nhường phải nhịn, phải nên biết không nên có oán hận, không thể có bất bình, hoan hỉ mà tiếp nhận thì cái số nợ này đã tính xong. Khi đã tính xong, linh tánh của chúng ta liền nâng cao, cho nên nó có thể giúp chúng ta nâng cao, không phải việc xấu, là việc tốt. Việc này cần phải rõ lý thì họ mới có thể làm được. Nếu không rõ lý thì họ làm sao làm được! Chỉ có người chân thật rõ lý, họ mới có thể rộng tu vạn hạnh, tích công bồi đức, họ sẽ không nghĩ sai, họ cũng sẽ không làm sai.

Kinh Hoa Nghiêm, Lục Thập Hoa Nghiêm, chính là vào thời triều Tấn phiên dịch lần thứ nhất. Kinh 37 chính là 37 quyển. “*Phổ Hiền Bồ-tát chánh thọ Tam muội, kỳ Tam muội danh Phật Hoa Nghiêm*”. Cái gì gọi là Hoa Nghiêm? Bồ-tát Phổ Hiền đã tu chứng đó chính là Phật Hoa Nghiêm, Phật Hoa Nghiêm Tam muội. Trong kinh Đại thừa thường nói: “*Bồ-tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể thành Phật*”. Câu nói này nói với chúng ta, không tu hạnh Phổ Hiền thì bạn không thể “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, thì bạn không cách gì minh tâm kiến tánh. Hạnh Phổ Hiền cùng hạnh Bồ-tát có gì khác biệt? Bạn xem Bồ-tát thì Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát nhã, đó là sáu Ba La Mật mà đại thừa thường nói, tại vì sao không thể kiến tánh? Chân thật không thể kiến tánh, vì sao vậy? Tuy là tu sáu pháp môn này, nhưng phiền não tập khí của họ

chưa buông bỏ, chưa dứt trừ, cũng chính là nói họ tham-sân-si-mạn, tâm lượng rất nhỏ. Đặc sắc của hạnh Phổ Hiền chính là mỗi niệm tương ưng với hư không pháp giới, niệm niệm tương ưng với tánh đức. Bạn thử nghĩ xem, bạn thấy mười cương lĩnh của ngài, hạnh Phổ Hiền thực tế mà nói, cả thầy Kinh Hoa Nghiêm đã nói đều là hạnh Phổ Hiền, thế nhưng đến sau cùng Bồ-tát Phổ Hiền nói ra mười cương lĩnh, mười điều tổng cương lĩnh.

Điều thứ nhất, “Lễ kính chư Phật”. Bạn nghĩ xem, tâm lượng của ngài bao lớn! Lễ là lễ mao, kính là tâm cung kính, cung kính phát ra từ trong nội tâm. Chư Phật là gì? Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật. Quá khứ Phật chúng ta đọc qua ở trên kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta, quá khứ ba ngàn vị Phật, hiện tại ba ngàn vị Phật, còn có vị lai, Phật vị lai là ai vậy? Tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, ngài có tôn kính hay không? Nếu ngài xem thường một người này, không ưa thích người kia, vậy thì không cung kính đối với Phật. Đối với người bạn chưa làm được, cho nên việc lạy Phật của bạn, bạn chỉ lạy Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai thì bạn chưa có lạy. Trong lễ kính chư Phật quan trọng nhất chính là Phật vị lai, nếu như bạn có thể lễ kính Phật vị lai thì bạn mới có thể thành Phật, cái ý này phải hiểu. Phật vị lai chính là tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh không phải tất cả người, tất cả người là Phật vị lai, tất cả động vật đều là Phật vị lai, vì sao vậy? Trên kinh Phật giảng rất tường tận: *“tất cả chúng sanh hữu tình đều có Phật tánh”*. Chúng sanh hữu tình chính là động vật, vậy thì thực vật có tính đến không? Khoáng vật có tính đến không? Bồ-tát Phổ Hiền thấy đều tính hết. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói: *“Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”*. Tình là chúng sanh hữu tình, động vật; vô tình là bao gồm thực vật khoáng vật, không có thứ nào không tôn trọng, không có thứ nào không tôn kính. Trong nhân sự, người tốt cung kính, người xấu cũng cung kính, vì sao vậy? Họ là Phật vị lai, chính họ làm ra nhiều điều bất thiện tự có quả báo của họ, chúng ta người tu hạnh Phổ Hiền vậy thì phải cung kính họ, lễ kính bình đẳng, nhưng không có xưng tán.

Nguyện thứ hai của ngài là “xưng tán Như Lai”. Ngài không nói chư Phật, chư Phật là từ trên tướng mà nói, Như Lai là từ trên tánh mà nói. Tư tưởng lời nói việc làm của họ tương ưng với tánh đức thì tán thán, không tương ưng thì không tán thán, có lễ kính, nhưng không có tán thán. Thiện Tài Đồng Tử trong 53 lần tham học đã biểu diễn cho chúng ta thấy qua. Bạn thấy, ngài thăm viếng Cam Lộ Hỏa Vương, có lễ kính, có cúng dường, nhưng không có tán thán. Ngài đến thăm viếng Thắng Nhiệt Bà La Môn cũng là không tán thán, có lễ kính, có cúng dường,

vì sao vậy? Thắng Nhiệt Bà La Môn biểu hiện ra là ngu si, Cam Lồ Hỏa Vương là biểu hiện sân si, tham-sân-si trái ngược với tự tánh, cho dù là thuận tánh, là trái ngược tự tánh, thế nhưng tự tánh là một, cho nên khác biệt ở ngay chỗ này. Người làm ác không thể không tôn kính, khi họ có khó khăn không thể không giúp đỡ, họ làm việc xấu thì chúng ta không đến giúp họ, họ làm việc tốt thì chúng ta liền phải đến giúp họ, bạn thấy tâm lượng của Bồ-tát Phổ Hiền bao lớn? Chân thật là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Cho nên sáu Ba La Mật cùng mười nguyện Phổ Hiền, nếu là vừa tương ưng, vừa viên dung, đó chính là “đạt thủ lý thú, nhi tu vạn hạnh trang nghiêm Phật quả”, đó gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Cho nên trong mười nguyện hạnh Phổ Hiền, trong mỗi nguyện đều có mười Ba La Mật, việc này nhất định phải hiểu.

Phía sau chúng ta xem tiếp một đoạn, trong Hoa Nghiêm Thám Huyền ký nói. Thám Huyền Ký thứ 17 chính là quyển thứ 17. Trước tiên nói “thích danh”, giải thích cái danh tướng này: “*Dĩ nhân hạnh Hoa Nghiêm thành quả tướng lịnh hiển trước cổ*”.

Hiển là rõ ràng, trên nhân địa là tu Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm Tam muội. Phía trước đã nói quả tướng thành Phật, thứ hai nói thể tánh: “*Thể tánh giả pháp giới hành môn tâm hải vi thể, dĩ đẳng trì quảng đại vô hạn lượng cổ*”. Mấy câu Phật nói đây rất quan trọng, tất cả hạnh tên gọi chung đều gọi là pháp giới hành môn, vì sao vậy? Bạn không rời khỏi pháp giới. Như chúng ta những năm gần đây, đặc biệt đề xướng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, đều là pháp giới hành môn, tu thế nào? Bạn phải dùng chân tâm, dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm chánh giác, dùng tâm từ bi mà tu. Nếu như không có Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi, thì không tương ưng với pháp giới, vậy thì Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi chính là tâm đại Bồ đề mà trong Phật pháp thường nói. Tâm Bồ đề là chân tâm của chúng ta, dùng cái tâm này mà tu. Tu bố thí, tu lễ kính, tu trì giới, tu tán thán, bạn đem mười hạnh của Văn Thù, mười cái cương lĩnh hành môn này, bạn đem mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền hợp chung lại, trong nguyện có hạnh trong hạnh có nguyện đều là viên mãn. Cái nhất tâm này chính là vừa rồi tôi đã nói năm loại, năm loại chính là gọi nhất tâm. Chân thành, trong chân thành thì có Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi; trong tâm từ bi nhất định có Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi; một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai, như vậy tu mới đúng pháp. “*Dĩ đẳng trì quảng*

đại vô hạn lượng có”. Đẳng là bình đẳng, trì là tiếp nối lâu dài, đại hạnh đại nguyện cùng tương ứng với tánh đức, thể tánh của tánh đức viên mãn.

Thứ ba là nói nghiệp dùng với chúng ta, “nghiệp dụng giả hữu nhị”, nhất “y thử hiển thuyết Hoa Nghiêm pháp, cố Vô Lượng Thọ Kinh thán Bồ-tát đức trung, ngôn đắc Phật Hoa Nghiêm Tam muội tuyên thuyết chư Phật kinh điển”. Đó là khởi dụng, bạn xem thấy, y thể khởi dụng liền có đức dụng thù thắng như vậy. Hoa Nghiêm ở Trung Quốc, có thể nói trong tất cả tông phái đều khẳng định, đều thừa nhận, bộ kinh này là căn bản của tất cả kinh, gọi là pháp luân căn bản, tất cả kinh đều là quyển thuộc của Hoa Nghiêm. Cũng giống như một cây to vậy, Hoa Nghiêm là cội gốc, tất cả kinh là cành lá, đều không rời khỏi Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm đích thực là quá lớn, không dễ gì giảng qua một lần. Tổ sư đại đức nhiều đời giảng kinh, trong lịch sử có ghi chép, chỉ riêng giảng Hoa Nghiêm vậy cần phải sách to sách quý. Vậy thì do đây có thể biết, người ở nhiều thời đại đều rất tôn trọng đối với bộ kinh này. Phân lượng của kinh thực tế là quá lớn.

Ngày trước lão sư Lý phát tâm, đem Kinh Hoa Nghiêm giảng viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm là tám đồng tu khái thỉnh, ngay trong tám người này có tôi trong đó, bởi vì lúc đó lão sư thường hay nói về vãng sanh, chúng tôi hy vọng thầy sống ở đời lâu hơn, liền tìm một bộ kinh lớn như vậy, tám đồng tu cùng nhau khái thỉnh thầy liền nhận lời, kinh chưa giảng xong thì thầy không thể đi, không hề nghĩ đến thầy giảng được phân nửa thì thầy đã đi rồi. Thầy vốn dĩ là nhận lời chúng tôi là sau khi giảng xong bộ kinh này thì mới ra đi, giảng tiếp một bộ Kinh Di Đà thì thầy mới vãng sanh. Thầy không thể thực hiện lời nói này. Đương nhiên ở trong đây có nguyên nhân đặc biệt, chân thật thỉnh Phật trụ thế là muốn chúng ta y giáo phụng hành, không phải tìm một bộ đại kinh thì có thể lưu giữ thầy ở lại. Chúng ta đã nghĩ sai.

Bộ kinh này giảng qua một lần thật không dễ dàng. Tôi ngày trước, bắt đầu từ năm dân quốc 60, dường như là dùng thời gian mười mấy năm, cũng chỉ được phân nửa, bởi vì vào lúc đó thời gian đi ra nước ngoài hơi nhiều, trong một năm thì có hơn phân nửa thời gian là ở nước ngoài, không ngừng bị đứt quãng. Tôi nhớ lại dường như trước sau có đến 17 năm, giảng được phân nửa. Vào lúc đó không có những thiết bị khoa học này, không có thu âm giữ lại. Duyên phận lần này, vốn dĩ tôi không muốn giảng Kinh Hoa Nghiêm, bởi vì sau khi tôi tiếp xúc Kinh Vô Lượng Thọ, cư sĩ Mai Quang Hy trong lời tựa đã nói rất tường tận: Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà chính là tiểu bản của Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm chính là quyển lớn của Kinh A Di Đà, một là ba

ba mà là một, cho nên tôi nghĩ cả đời này của tôi chỉ giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ thì tốt rồi, cho nên “Kinh Vô Lượng Thọ” tôi đã giảng qua mười lần rồi, lần thứ mười một vẫn chưa giảng viên mãn, giảng được một nửa, lần thứ mười một là giảng tỉ mỉ. Lần này giảng Kinh Hoa Nghiêm là có ba người khai thỉnh. Người thứ nhất là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh. Lão cư sĩ gặp tôi nói qua vài lần, hy vọng tôi đem Kinh Hoa Nghiêm giảng qua một lần. Người thứ hai là pháp sư Khai Tâm của Đài Nam chúng ta. Vị này hiện tại không còn. Mỗi lần gặp tôi đều nêu ra câu nói như vậy: “*Ngài nhất định phải đem Kinh Hoa Nghiêm giảng qua một lần, về sau e rằng không có người giảng*”. Người sau cùng là Hàn Quán Trưởng, trước khi vãng sanh hai ngày, rất là khẩn thiết hy vọng đem bộ kinh này giảng qua một lần, lưu lại một bộ để cho người sau tham khảo. Tôi vì để an ủi bà nên tôi liền đáp ứng bà, tôi nói được, không hề nghĩ đến bà thật liền ra đi. Ba người khai thỉnh. Hàn Quán Trưởng vãng sanh năm thứ hai, tôi di dân đến Singapore, đem sự việc này nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất hoan hỉ, chính ở ngay Cư Sĩ Lâm Singapore khởi giảng, ông cũng rất kiên thành cung kính để khai thỉnh, cho nên cái duyên này chín mùi. Bắt đầu giảng chính ở Cư Sĩ Lâm. Về sau tôi di dân đến Úc Châu. Úc Châu chính mình có xây dựng phòng thu âm, hiệu quả thu âm càng ngày càng tiến bộ. Giảng đến hiện tại đã giảng được hơn bốn ngàn giờ, đều có lưu thông đĩa VCD, giảng được bao nhiêu? Mới giảng được Phẩm Thập Trụ, toàn kinh đại khái mới được một phần năm. Chiếu theo tiến độ này, chúng tôi dự tính giảng viên mãn được toàn bộ kinh này cần phải hai mươi ngàn giờ, thật không dễ dàng! Cho nên cả đời này của tôi có thể giảng được viên mãn bộ Kinh Hoa Nghiêm này hay không? Cũng không dám nói. Cho nên hiện tại tôi nói với mọi người, tôi mỗi lần giảng đều là viên mãn, các vị ở trong Kinh Hoa Nghiêm có thể ngộ, bạn liền tin tưởng lời nói này của tôi, mỗi lần hai giờ đồng hồ đều là viên mãn, chỉ cần bạn thật nghe hiểu, bạn y theo phương pháp này mà tu hành khẳng định được lợi ích thù thắng.

Ý nghĩ của điều thứ hai: “*Y thử hiển thị Hoa Nghiêm hạnh*”. Phía trước là nói Hoa Nghiêm pháp, phương pháp, chỗ này thật làm, thực tiễn. Không Tử đã nói: “*học nhi thời tập chi*”. Pháp phía trước là học, hành là tập, chính là đem Hoa Nghiêm áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày. Làm thế nào áp dụng? Chính là Văn Thù mười Ba La Mật, mười nguyện của Phổ Hiền, biến thành đời sống thường ngày của chính chúng ta, bạn thật đang tu Hoa Nghiêm. “*Có thượng vân Thí giới, Nhân nhục, Tinh tấn, Thiền định, Phương tiện, Trí tuệ chư công đức, nhất thiết tự tại nan tư nghi Hoa Nghiêm Tam muội thế lực cố*”. Bồ thí, Trì giới,

Nhẫn nhục, Tinh Tấn, Thiền định, Bát nhã, phía sau có phương tiện, có Nguyên Lực Trí, đó là trên Kinh Hoa Nghiêm Bồ-tát Văn Thù dạy Bồ-tát tu học mười cương lĩnh, mười đại nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, đem Bồ-tát Văn Thù mở rộng mười cái cương lĩnh này, mở rộng đến tận hư không khắp pháp giới không thể nghĩ bàn. Trong mỗi nguyện đều có mười Ba La Mật, trong mười Ba La Mật, trong mỗi một Ba La Mật đều có mười nguyện Phổ Hiền, đó gọi là hạnh Phổ Hiền. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày biểu diễn ra chân thật làm đến được, đó gọi là Hoa Nghiêm Tam muội, cho nên đoạn văn phía sau nói: “*Vị quang tu vạn hạnh xưng lý thành đức*”.

“Lý” là phía trước đã nói Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Tương ứng với tánh thể đó chính là đức, người Trung Quốc chúng ta thông thường gọi là tự tánh, đó gọi là đạo, người Trung Quốc gọi là đạo đức. Tự tánh là đạo. Đạo là cội nguồn của tất cả vạn vật, vạn sự vạn vật từ nó mà sanh ra, nó là nguyên thủy, nó không có sanh nhân, giống như phía trước đã nói “phi sanh nhân chi sở sanh”, nó không có sanh nhân, thể nhưng tất cả vạn pháp từ nó mà sanh ra. Đại sư Huệ Năng nói “nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, Y Chánh Trang Nghiêm chính là vạn pháp, vậy chúng ta có thể biết được cái sự việc này. Đó gọi là giải ngộ, đó không phải là chứng ngộ. Chúng ta là tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ-tát, có lòng tin đối với Phật Bồ-tát, chúng ta có thể tiếp nhận, có thể không hoài nghi, tùy thuận giáo hóa của Phật Bồ-tát y giáo phụng hành. Tu là cải sửa, hành là hành vi, chúng ta ngày trước đối với vũ trụ, đối với vạn vật, nghĩ sai thấy sai làm sai, hiện tại chúng ta đem những sai lầm này sửa đổi lại đó gọi là tu hành. Ở phàm phu chúng ta, làm thế nào biết được chúng ta nghĩ sai thấy sai? Đọc kinh, dùng kinh luận tu sửa tư tưởng sai lầm của chúng ta, dùng giới luật cải sửa hành vi sai lầm của chúng ta. Lời nói việc làm ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta xem qua “Giới kinh”, tương ứng với “Giới kinh” thì chính xác, trái ngược với “Giới kinh” thì là sai lầm. Sai lầm thì nhất định phải tu sửa lại, chính xác thì phải cố gắng giữ gìn, đó gọi là tu hành. Hành, hành môn vô lượng vô biên gọi là vạn hạnh. Cái chữ này phải đọc trại âm đi, đọc là “hành”, hành là động từ, chính là thật làm.

“*Xưng lý thành đức*”, chính là tương ứng với tự tánh đó là đức. “*Phổ châu pháp giới nhi chứng Bồ đề*”. “Bồ Đề” là đại giác, chính là tự tánh bản giác. Trên Khởi Tín Luận nói “bản giác vốn có, bất giác vốn không”, đó là chánh giác, đó là đại giác, cũng chính là người thông thường chúng ta gọi là thành Phật, thành chánh giác chính là thành Phật. Trong đây bốn chữ then chốt nhất chính là “phổ

châu pháp giới”. Chúng ta tu tâm bồ thí, cái tâm đó phải phổ châu pháp giới, tâm của bạn phải bình đẳng. Việc không bình đẳng, tâm bình đẳng. Chúng ta trì giới trên sự cũng không bình đẳng, thế nhưng tâm bình đẳng, đều là phổ châu pháp giới, niệm niệm nghĩ đến, tại vì sao? Tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể. Kinh Hoa Nghiêm giáo huấn thù thắng nhất chính ngay chỗ này, là một không phải là hai, vì sao vậy? Trong một cái Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể biến hiện ra, không hai không khác, cho nên cái gì là chính mình? Tận hư không khắp pháp giới có cái nào không phải là chính mình! Nếu bạn không hiểu, chúng ta có thể nêu ra thí dụ như nằm mộng, sau khi bạn tỉnh mộng, tất cả cảnh giới trong mộng cái thứ nào là ta? Mộng là tâm chính mình biến hiện ra, trong mộng có chính mình, bao gồm tất cả mọi người vẫn là chính mình, bao gồm tất cả vạn vật cũng là chính mình, ngoài chính mình ra không có bất cứ thứ gì, tỉnh mộng rồi thì biết được. Hiện tại chúng ta từ từ giác ngộ, biết được tận hư không khắp pháp giới, cũng giống như cảnh giới trong mộng vậy, hoàn toàn là chính mình. Đó là chính xác, đó gọi là Phật tri Phật kiến.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 20)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 07/04/2009

Địa điểm: Cao Hùng, Đài Loan

Cán dịch: Vọng Tây Cư Sĩ